

Bản án số: 606/2021/HS-ST
Ngày: 17/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung và bà Ngô Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 608/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 636/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1969 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn N (tên khác là Nguyễn Văn N); Con bà: Bùi Thị D (đều đã chết); Vợ: Hoàng Thu H (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 368/1993/HSST ngày 03/12/1993 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Chống người thi hành công vụ (đã chấp hành xong bản án).

Tại bản án số 2302/2000/HSPT ngày 02/11/2000 của Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt 10 năm tù về tội Hủy hoại tài sản công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2007, nộp án phí ngày 30/9/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 5, phường P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/8/2021 Nguyễn Văn D thuê xe ôm đi từ khu vực chợ Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên đến khu vực cầu Gia Bầy, thuộc phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên mục đích để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi D gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy heroine bên ngoài được gói bằng giấy màu vàng với giá 50.000 đồng. D cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi thuê xe ôm đi về khu vực chợ Minh Cầu, D đi bộ vào hiệu thuốc để mua xi lanh thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện yêu cầu kiểm tra thu giữ tại túi phía trước bên phải của quần D đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng. Nguyễn Văn D khai nhận chất bột màu trắng là ma túy heroine D vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân kiểm tra khối lượng gói chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D ngày 24/8/2021 có khối lượng là 0,142 gam và lấy mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1306/KL-KTHS ngày 01/9/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của D là ma túy loại heroine, có khối lượng ban đầu là 0,142 gam .

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong chứa 0,132 gam ma túy heroine đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 610/CT-VKSTPTN ngày 17/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn toàn bộ diễn biến, hành vi, mục đích phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử

phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan, xin được pháp luật khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các thủ tục, trình tự tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[2] Trên cơ sở đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở xác định:

Vào hồi 15 giờ ngày 24/8/2021 tại khu vực tổ 7, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ 0,142 gam ma túy loại heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Bị cáo tự mình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định. “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a.....,

b.....

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn D về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn liên quan đến ma túy, gây bức xúc trong nhân dân. Hành vi phạm tội có tính giản đơn, xuất phát từ việc bị cáo nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân.

Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Nguyễn Văn D là đối tượng không có nghề nghiệp, nhân thân xấu. Bị cáo đã từng nhiều lần bị xét xử, với nhiều tội danh khác nhau, đã phải chấp hành hình phạt tù thời hạn dài nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân.

[4] Về hình phạt: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù trong một thời hạn phù hợp để giáo dục bị cáo nói riêng, góp phần ngăn ngừa tội phạm về ma túy nói chung. Xem xét mức hình phạt đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu D1 (chứa 0,132 gam chất ma túy) còn lại sau giám định..

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo D khai mua của người đàn ông không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 326, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn D 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Quyết định tiếp tục tạm giam Bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu D1 (chứa 0,132 gam chất ma túy) mặt sau bì có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 73 ngày 19/11/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- Lưu HS, Lưu VP
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGT khác;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan

